



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thực tập tốt nghiệp - MH1105021

Mã lớp học phần: MH110502101

Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hồng Dung - (05036)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Thị Hồng Dung Ký tên: nhue

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002			7.2	Bảy chấm hai	C22TA1	
2	2110130020	Mai Ngọc Quỳnh Anh	07/11/2003			7.6	Bảy chấm sáu	C23TA	
3	2110130009	Huỳnh Thị Ngọc Bích	30/03/2003			7.9	Bảy chấm chín	C23TA	
4	2110130004	Nguyễn Thị Thanh Hương	06/01/2001			7.8	Bảy chấm tám	C23TA	
5	2110130036	Huỳnh Văn Lý	20/02/2002			7.1	Bảy chấm một	C23TA	
6	2110130003	Trần Lý Khánh Ngân	17/10/2002			7.5	Bảy chấm năm	C23TA	
7	2110130037	Nguyễn Thị Yên Nhi	16/09/2003			8.0	Tám chấm không	C23TA	
8	2110130002	Phạm Hữu An Nhiên	26/12/1999			6.7	Sáu chấm bảy	C23TA	
9	2110130001	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/08/2000			7.1	Bảy chấm một	C23TA	
10	2110130015	Nguyễn Tấn Phước	23/01/2003			7.4	Bảy chấm bốn	C23TA	
11	2110130019	Phan Thị Kim Phượng	28/07/2003			7.6	Bảy chấm sáu	C23TA	
12	2110130012	Nguyễn Đại Tài	12/04/2003			7.1	Bảy chấm một	C23TA	
13	2110130017	Lê Thị Ngọc Trâm	21/02/2003			7.5	Bảy chấm năm	C23TA	
14	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001			7.8	Bảy chấm tám	C23TA	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Dung

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Dung